

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 63

LUẬN VỀ NHẤT HÀNH (Phần 8)

Chín Biến tri như vậy, ai xả bỏ mấy loại-ai đạt được mấy loại?

Trả lời: Có các hữu tình không xả bỏ-không đạt được, đó là các dị sinh.

Hỏi: trong này hỏi-Đáp không dựa vào dị sinh, chỉ dựa vào Thánh giả, là có Thánh giả đối với chín Biến tri không có xả bỏ-đạt được hay không?

Đáp: Có, đó là lúc trú trong bản tánh có thắng tiến cũng không có xả bỏ-đạt được. Nghĩa là lúc khổ pháp trí nhẫn diệt-khổ pháp trí sinh, và lúc Khổ loại trí nhẫn diệt-khổ loại trí sinh, đều không có xả bỏ-không có đạt được đối với chín Biến tri. Lúc Tập pháp trí nhẫn diệt-tập pháp trí sinh, không có xả bỏ-đạt được một, lúc tập loại trí nhẫn diệt-tập loại trí sinh, không có xả bỏ-đạt được một. Lúc Diệt pháp trí nhẫn diệt-Diệt pháp trí sinh, không có xả bỏ-đạt được một; lúc Diệt loại trí nhẫn diệt-Diệt loại trí sinh, không có xả bỏ-đạt được một. Lúc Đạo pháp trí nhẫn diệt-Đạo pháp trí sinh, không có xả bỏ-đạt được một; lúc Đạo loại trí nhẫn diệt-Đạo loại trí sinh, nếu chưa lìa nhiễm cõi Dục mà tiến vào Chánh tánh ly sinh thì cũng không có xả bỏ-đạt được một; nếu đã lìa nhiễm cõi Dục mà tiến vào Chánh tánh ly sinh thì xả bỏ năm-đạt được một, đó là xả bỏ năm loại trước, đạt được Biến tri về năm kiết thuận phần dưới không còn.

Trong này, có người nói: Sáu địa Kiến đạo xả bỏ và đạt được đều như vậy. Có người nói: Năm loại rau ở ba phần vị Pháp trí không đạt được Biến tri. Thành giả lúc lìa nhiễm của cõi Dục từ một phẩm cho đến tám phẩm, không có xả bỏ-không có đạt được; lúc lìa nhiễm phẩm thứ chín, đạo vô gián diệt-đạo giải thoát sinh thì xả bỏ sáu-đạt được một, đó là xả bỏ sáu loại trước-đạt được Biến tri về năm kiết thuận phần

dưới không còn; lúc lia nhiễm một phần của Tĩnh lự thứ nhất, cho đến lia nhiễm tám phẩm của Tĩnh lự thứ tư, không có xả bỏ-không có đạt được; lúc lia nhiễm phẩm thứ chín của Tĩnh lự thứ tư, đạo vô gián diệt-đạo giải thoát sinh thì không có xả bỏ-đạt được một, đó là Biến tri về ái cội Sắc không còn; lúc lia nhiễm một phẩm của không vô biên xứ, cho đến lia nhiễm tám phẩm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, không có xả bỏ-không có đạt được; lúc lia nhiễm phẩm thứ chín của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, định kim cang dụ diệt-tận trí bắt đầu sinh thì xả bỏ hai-đạt được một, đó là xả bỏ Biến tri về năm kiết thuận phần dưới không còn và Biến tri về ái cội Sắc không còn, đạt được Biến tri về tất cả các Kiết không còn. Đây là nói về xả bỏ và đạt được Biến tri lúc thắng tiến, lúc lui sụt cũng có nghĩa xả bỏ-đạt được như vậy. Nghĩa là lúc A-la-hán dấy khởi Triền của cội Vô sắc mà lui sụt, thì xả bỏ một-đạt được hai, đó là xả bỏ thứ chín-đạt được thứ tám và thứ bảy; ngay lúc ấy dấy khởi Triền của cội Sắc mà lui sụt, thì xả bỏ một-đạt được một, đó là xả bỏ thứ chín-đạt được thứ bảy; ngay lúc ấy dấy khởi Triền của cội Dục, thì xả bỏ một-đạt được sáu, đó là xả bỏ thứ chín-đạt được sáu loại trước. Người bất hoàn đã lia nhiễm của cội Sắc, lúc dấy khởi Triền của cội Sắc mà lui sụt, thì xả bỏ một-không có đạt được, đó là xả bỏ Biến tri về ái cội Sắc không còn; ngay lúc ấy dấy khởi Triền của cội Dục mà lui sụt, thì xả bỏ hai-đạt được sáu, đó là xả bỏ thứ tám-thứ bảy, đạt được sáu loại trước. Người Bất hoàn chưa lia nhiễm của cội Sắc, lúc dấy khởi Triền của cội Dục mà lui sụt, thì xả bỏ một-đạt được sáu, đó là xả bỏ năm kiết thuận phần dưới không còn, đạt được sáu loại trước. Thánh giả chưa lia nhiễm của cội Dục, lúc ấy khởi Triền của cội Dục mà lui sụt, thì đối với chín Biến tri không có xả bỏ-không có đạt được.

Chín Biến tri như vậy.

Hỏi: Máy loại là quả của Tĩnh tự?

Đáp: Chín loại là quả của Tĩnh lự và quả quyến thuộc.

Hỏi: Máy loại là quả của Vô sắc?

Đáp: Hai loại là quả của Vô sắc và quả quyến thuộc, đó là ái cội Sắc không còn và tất cả các kiết không còn.

Hỏi: Máy loại là quả của Tĩnh lự căn bản?

Đáp: Năm loại, đó là loại thứ hai-thứ tư-thứ sáu và hai loại sau. Có người nói: Loại thứ hai-thứ tư và ba loại sau là năm loại. Tôn giả Diệu Âm nói: “Ở đây có tám loại, đó là trừ ra loại thứ bảy”.

Hỏi: Máy loại là quả quyến thuộc của Tĩnh lự?

Đáp: Chín loại, đó là Vị chí định chứ không phải là loại nào khác;

Tính lự trung gian như nói về Tính lự căn bản.

Hỏi: Mấy loại là quả của Vô sắc căn bản?

Đáp: Một loại, đó là loại thứ chín.

Hỏi: Mấy loại là quả quyển thuộc của vô sắc?

Đáp: Một loại, đó là loại thứ tám, là cận phần của không vô biên xứ chứ không phải là loại nào khác.

Hỏi: mấy loại là quả của Kiến đạo?

Đáp: Sáu loại, đó là sáu loại 51. có người nói bảy loại, đó là bảy loại trước.

Hỏi: Mấy loại là quả của Tu đạo?

Đáp: Ba loại, đó là ba loại sau.

Hỏi: Mấy loại là quả của Nhẫn?

Đáp: nên nói như quả của Kiến đạo.

Hỏi: Mấy loại là quả của trí?

Đáp: Nên nói như quả Tu đạo.

Hỏi: Mấy loại là quả của Pháp trí?

Đáp: Ba loại, đó là ba loại sau.

Hỏi: Mấy loại là quả của Loại trí?

Đáp: hai loại, đó là hai loại sau.

Hỏi: Mấy loại là quả của phẩm Pháp trí?

Đáp: Sáu loại, đó là loại thứ nhất-thứ ba-thứ năm và ba loại sau.

Hỏi: Mấy loại là quả của phẩm Loại trí?

Đáp: Năm loại, đó là loại thứ hai-thứ tư-thứ sáu và hai loại sau.

Có người nói sáu loại đó là loại thứ hai-thứ tư-thứ sáu và ba loại sau.

Hỏi: Mấy loại là quả của đạo thế tục?

Đáp: Hai loại, đó là loại thứ bảy và thứ tám.

Hỏi: Mấy loại là quả của vô đạo lậu?

Đáp: Chín loại, bởi vì lực của đạo vô lậu đạt được tất cả.

Hỏi: Nếu người đã lìa nhiễm cõi Sắc mà tiến vào Chánh tánh ly sinh thì người ấy đến lúc nào đạt được Biến tri về ái cõi Sắc không còn?

Đáp: Tôn giả tăng-già-phiệt-tô nói rằng: “Đến lúc Đạo loại trí thì đạt được, bởi vì người ấy lúc bấy giờ gọi là trú trong quả cũng trú trong Hưởng”.

Lời bình: Vị ấy không nên đưa ra cách nói này, bởi vì không phải là lúc trú trong quả thì gọi là trú trong Hưởng, nghĩa là lúc đạt được quả chưa đầy khởi một niệm Hưởng đạo hiện rõ trước mắt, thì gọi là Hưởng như thế nào?

Có Sư khác nói: Người ấy về sau nếu lìa nhiệm của không vô biên xứ, thì lúc bấy giờ mới đạt được Biến tri về ái cỗi Sắc không còn, nghĩa là người ấy lúc bấy giờ tu các địa Tĩnh lự vô lậu của vị lai để đối trị đoạn trừ ái cỗi Sắc.

Vị ấy cũng không nên đưa ra cách nói như vậy, bởi vì lúc bấy giờ chỉ tu các địa Tĩnh lự vô lậu của vị lai để đối trị vô sắc chứ không phải là đối trị cỗi Sắc.

Lại có người nói: Người ấy về sau sẽ đạt được quả A-la-hán, lúc định kim cang dụ hiện ở trước mắt, mới đạt được Biến tri về cỗi Sắc này không còn. Nghĩa là người ấy lúc bấy giờ đối với toàn bộ phiền não do kiến-tu mà đoạn của ba cỗi đều đoạn, cho nên cùng chứng được một vị ly hệ.

Người ấy cũng không nên đưa ra cách nói như vậy, bởi vì lúc bấy giờ các Đoạn tập hợp toàn b làm thành một, gọi là Biến tri về tất cả các kiết không còn, làm sao nói là đạt được Biến tri về ái cỗi sắc không còn?

Nên đưa ra cách nói này: Lúc người ấy nhất định từ quả dấy khởi đạo thắng tiến hiện ở trước mắt, thì mới có thể đạt được Biến tri về ái cỗi Sắc này không còn.

Nếu không chấp nhận người ấy quyết định từ quả dấy khởi đạo của thắng quả hiện ở trước mắt, thì những người đã lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ ba, lúc dựa vào Đạo loại trí của địa dưới mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, đạt được quả thứ ba, đã không dấy khởi đạo của thắng quả hiện ở trước mắt, người ấy nếu mạng chung sinh đến Tĩnh lự thứ tư hoặc là cỗi Vô sắc thì sẽ không thành tựu Lạc căn vô lậu.

Nếu như vậy thì trái với phẩm Thập Môn, như nói: “Ai thành tựu lạc căn?”

Đáp: Nếu sinh đến cỗi Biến tịnh, hoặc sinh phía dưới cỗi Biến tịnh, hoặc Thánh giả sinh phía trên cỗi Biến tịnh”. Đừng có sai lầm ấy, cho nên nhất định phải chấp nhận những người đạt được quả rồi thì họ nhất định từ quả dấy khởi đạo của thắng quả, lúc bấy giờ mới gọi là đạt được Biến tri về ái cỗi sắc không còn. Bởi vì lý lẽ này, cho nên nếu trước đã lìa nhiệm của cỗi Dục thuộc phẩm ba-bốn, lúc Đạo loại trí tiến vào chánh tánh ly sinh thì đạt được quả Dự lưu; nếu trải qua nhiều đời (kinh sanh) thì nhất định là Gia Gia (một trong 18 hữu học); nếu trước đã lìa nhiệm của cỗi Dục thuộc phẩm bảy-tám, lúc Đạo loại trí tiến vào chánh tánh ly sinh thì đạt được quả Nhất lai; nếu trải qua nhiều đời thì nhất định là Nhất Giác. Nếu không chấp nhận người ấy đạt được Thánh

quả rồi quyết định từ quả dấy khởi đạo của thắng quả, thì người ấy nếu trải qua nhiều đời làm sao thành tựu căn vô lậu đối trị với ba-bốn-bảy-tám phẩm?

Hỏi: Là chín Biến tri thâm nhiếp tất cả Biến tri, hay là tất cả Biến tri thâm nhiếp chín Biến tri?

Đáp: tất cả thâm nhiếp chín, không phải là chín thâm nhiếp tất cả. Trong này, chín loại thì như trước đã nói, tất cả thì gồm chín loại này và những Đoạn khác. Thể của tất cả thì rộng cho nên có thể thâm nhiếp chín loại, Thể của chín loại này thì hẹp cho nên không thể nào thâm nhiếp tất cả, như đồ đựng lớn luôn luôn che phủ đồ đựng nhỏ, không phải là đồ đựng nhỏ có thể che phủ đồ đựng lớn.

Không thâm nhiếp những gì? Đó là Khổ trí đã sinh mà Tập trí chưa sinh, kiết của ba cõi do kiến khổ mà đoạn đã hết, không phải là do chín loại mà thâm nhiếp; tức là lúc khổ pháp trí nhẫn diệt-khổ pháp trí sinh, đã đoạn được tất cả các pháp do kiến khổ mà đoạn của cõi Dục, và lúc khổ loại trí nhẫn diệt-khổ loại trí sinh, đã đoạn được tất cả các pháp do kiến khổ mà đoạn của cõi Sắc-Vô sắc. Các Đoạn như vậy không phải là do chín loại mà thâm nhiếp, thiết lập hai Biến tri đầu là quả của kiến đạo, bởi vì duyên chưa đầy đủ. Đệ tử của tức Thế Tôn có đủ kiến giải chưa lìa nhiễm cõi Dục, kiết của cõi Dục do tu mà đoạn đã hết, không phải là do chín loại mà thâm nhiếp, nghĩa là các Thánh giả lìa nhiễm của cõi Dục do tu mà đoạn từ một phẩm cho đến tám phẩm, đã đạt được các Đoạn không phải là do chín loại mà thâm nhiếp, thiết lập Biến tri thứ nhất về quả của Tu đạo, bởi vì duyên chưa đầy đủ; đã lìa nhiễm cõi Dục-chưa lìa nhiễm cõi sắc, kiết của cõi Sắc do tu mà đoạn đã hết, không phải là do chín loại mà thâm nhiếp, nghĩa là các Thánh giả lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất do tu mà đoạn một phẩm, cho đến lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư do tu mà đoạn tám phẩm, đã đạt được các Đoạn không phải là do chín loại mà thâm nhiếp, thiết lập Biến tri thứ hai về quả của Tu đạo, bởi vì duyên chưa đầy đủ; đã lìa nhiễm cõi Sắc chưa lìa nhiễm cõi vô sắc, kiết của cõi Vô sắc do tu mà đoạn đã hết, không phải là do chín loại mà thâm nhiếp, nghĩa là các Thánh giả lìa nhiễm của Không vô biên xứ do tu mà đoạn một phẩm, cho đến lìa nhiễm của Phi tưởng phi phi tưởng xứ do tu mà đoạn tám phẩm, đã đạt được các Đoạn không phải là do chín loại mà thâm nhiếp, thiết lập biến tri thứ ba về quả của Tu đạo, bởi vì duyên chưa đầy đủ.

Hỏi: Các dị sinh lìa nhiễm của cõi Dục do kiến-tu mà đoạn một phẩm, cho đến lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ do kiến-tu mà đoạn chín

phẩm, đã đạt được các Đoạn cũng không phải là do chín loại mà thâm nhiếp, trong này vì sao không nói:

Đáp: nên nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có khác. Lại nữa, trong này chỉ dựa vào Thánh giả mà soạn ra luận, không dựa vào dị sinh, bởi vì chín Biến tri chỉ thiết lập ở trong thân Thánh giả.

Hỏi: Những người đã lìa nhiễm của cõi dục cho đến đã lìa nhiễm của vô sở hữu xứ, tiến vào chánh tánh ly sinh, trước đó họ đã đạt được các Đoạn, nay đến phần vị Thánh tùy theo sự thích ứng của mình, cho đến chưa đạt được tên gọi Đoạn Biến tri là quả của Kiến đạo-Tu đạo, Đoạn ấy cũng không phải là do chín loại này mà thâm nhiếp, trong này vì sao không nói đến họ?

Đáp: Nên nói mà không nói đến, thì nên biết là nghĩa này có khác. Lại nữa, trong này sơ lược hiển bày về người bắt đầu nhập môn, cho nên nói đến tướng thô chứ không nói đến tướng tế. Lại nữa, trong này chỉ nói đến dị sinh vốn có phiền não tiến vào Thánh đạo, những người ấy không phải là dị sinh vốn có phiền não mà tiến vào Thánh đạo, cho nên không nói đến.

Có tám Bồ-đặc-già-la:

1. Dự lưu hương.
2. Dự lưu quả.
3. Nhất lai hương.
4. Nhất lai quả.
5. Bất hoàn hương.
6. Bất hoàn quả.
7. A-la-hán hương.
8. A-la-hán quả.

Hỏi: Tám loại Bồ-đặc-già-la như vậy, tên gọi đã có tám-thật Thể có mấy loại?

Đáp: Các luận sư A-tỳ-đạt-ma nói: “Tên gọi này có tám mà thật Thể chỉ có năm, nghĩa là Dự lưu hương và A-la-hán quả, tên gọi có hai loại mà thật Thể cũng là hai; Dự lưu quả và Nhất lai hương, tên gọi tuy có hai mà thật Thể chỉ là một; Nhất lai quả và Bất hoàn hương, tên gọi tuy có hai mà thật Thể chỉ là một; Bất hoàn quả và A-la-hán hương, tên gọi tuy có hai mà thật Thể chỉ là một; bởi vì mang theo quả có năng lực hưởng đến chỉ là một hữu tình”.

Tôn giả Diệu Âm đưa ra cách nói như vậy: “Tám loại Bồ-đặc-già-la, tên gọi và thật Thể đều có tám”. Vị ấy đưa ra cách nói này: Những người Dự lưu cho đến lúc chưa dấy khởi đạo thù thắng của quả ấy,

thành tựu quả Dự lưu cho nên gọi là người Dự lưu; nếu dấy khởi đạo thù thắng của quả ấy thì rời bỏ quả Dự lưu, cho nên gọi là Nhất lai hương chứ không phải là người Dự lưu. Những người Nhất lai cho đến lúc chưa dấy khởi đạo thù thắng của quả ấy, thành tựu quả Nhất lai cho nên gọi là người Nhất lai; nếu dấy khởi đạo thù thắng của quả ấy thì rời bỏ quả Nhất lai, cho nên gọi là Bất hoàn hương chứ không phải là người Nhất lai. Những người bất hoàn cho đến lúc chưa dấy khởi đạo thù thắng của quả ấy, thành tựu quả bất hoàn cho nên gọi là người Bất hoàn; nếu dấy khởi đạo thù thắng của quả ấy thì rời bỏ quả Bất hoàn, cho nên gọi là A-la-hán hương chứ không phải là người bất hoàn. Bởi vì dựa vào căn mà thiết lập Bồ-đặc-già-la, cho nên không thể nói một Thể mà có hai loại, đó là do thành tựu phát sinh trí mà luận bàn.

Hỏi: Nhất lai hương thành tựu quả Dự lưu hay không?

Đáp: Không thành tựu.

Hỏi: bất hoàn hương thành tựu quả Nhất lai hay không?

Đáp: Không thành tựu.

Hỏi: A-la-hán hương thành tựu quả bất hoàn hay không?

Đáp: Không thành tựu.

Lời bình: Nên đưa ra cách nói này: Có những loại dần dần đạt được bốn quả, tên gọi ấy tuy có tám loại mà thật Thể chỉ có năm.

Như Danh và Thể, Danh thi thiết-thể thi thiết, Danh dị tướng-thể dị tướng, Danh dị tánh-Thể dị tánh, Danh kiến lập-thể kiến lập-Danh sai biệt-thể sai biệt, Danh phân biệt-Thể phân biệt, Danh giác-thể giác, nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Nếu tám loại mà thật Thể chỉ có năm, thì tại sao kiến lập tên gọi của tám loại này?

Đáp: Dựa vào đạo hiện hành cho nên thiết lập tám loại. Nghĩa là người Dự lưu cho đến lúc chưa dấy khởi đạo thù thắng của quả ấy, quả Dự lưu ấy đạt được mà cũng thuộc về thân thành tựu mà cũng hiện ở trước mắt; đối với nhất lai hương chưa đạt được, chưa thuộc về thân-chưa thành tựu-chưa hiện ở trước mắt, gọi là quả Dự lưu chứ không phải là Nhất lai hương. Nếu dấy khởi đạo thù thắng của quả ấy hiện ở trước mắt, thì lúc ấy Nhất lai hương đạt được mà cũng thuộc về thân, thành tựu mà cũng hiện ở trước mắt; đối với quả Dự lưu đạt được mà không thuộc về thân, thành tựu mà không hiện ở trước mắt, gọi là Nhất lai hương chứ không phải là Dự lưu.

Những người Nhất lai cho đến lúc chưa dấy khởi đạo thù thắng của quả ấy, quả Nhất lai ấy đạt được mà cũng thuộc về thân, thành tựu

mà cũng hiện ở trước mắt, đối với Bất hoàn hương chưa đạt được, chưa thuộc về thân- chưa thành tựu-chưa hiện ở trước mắt, gọi là quả Nhất lai chứ không phải là Bất hoàn hương. Nếu dấy khởi đạo thù thắng của quả ấy hiện ở trước mắt, thì lúc ấy Bất hoàn hương đạt được mà cũng thuộc về thân, thành tựu mà cũng hiện ở trước mắt; đối với quả Nhất lai đạt được mà không thuộc về thân, thành tựu mà không hiện ở trước mắt, gọi là Bất hoàn hương chứ không phải là quả Nhất lai.

Những người Bất hoàn cho đến lúc chưa dấy khởi đạo thù thắng của quả ấy, quả Bất hoàn ấy đạt được mà cũng thuộc về thân, thành tựu mà cũng hiện ở trước mắt; đối với A-la-hán hương chưa đạt được, chưa thuộc về thân-chưa thành tựu-chưa hiện ở trước mắt, gọi là quả bất hoàn chứ không phải là A-la-hán hương. Nếu dấy khởi đạo thù thắng của quả hiện ở trước mắt, thì lúc ấy A-la-hán hương đạt được mà cũng thuộc về thân, thành tựu mà cũng hiện ở trước mắt; đối với quả Bất hoàn đạt được mà không thuộc về thân, thành tựu mà không hiện ở trước mắt, gọi là A-la-hán hương chứ không phải là quả Bất hoàn.

Vì vậy, Thể tuy là năm mà tên gọi có tám loại. Nếu cùng với loại vượt qua đạt được bốn quả, thì tên gọi có tám mà Thể có bảy loại, đó là trong kiến đạo có Nhất lai hương chứ không có quả Dự lưu, có Bất hoàn hương chứ không có quả Nhất lai chỉ quyết định không có A-la-hán hương, không có quả Bất hoàn, cho nên Thể có bảy.

Tám loại Bồ-đặc-già-la này đối với chín Biến tri, có mấy loại thành tựu-mấy loại không thành tựu? Cho đến nói rộng ra.

Trong này lấy Bồ-đặc-già-la làm Chương, lấy Biến tri làm Môn, đã nói về tám loại Bồ-đặc-già-la, nay nói đến tám loại này đối với chín Biến tri có loại không thành tựu-có loại thành tựu.

Thành tựu này thì có ít-có nhiều, nghĩa là Dự lưu hương thì hoặc không thành tựu, hoặc thành tựu một-hai-ba-bốn-năm. Không thành tựu, nghĩa là phần vị khổ pháp trí nhĩn cho đến phần vị tập pháp trí nhĩn, trong năm tâm này đối với Kiến đạo-Tu đạo thì chín loại Biến tri đều chưa thành tựu, bởi vì bốn duyên-năm duyên đều chưa đầy đủ.

Thành tựu một, nghĩa là phần vị Tập pháp trí-Tập loại trí nhĩn, bởi vì trong hai tâm này đều thành tựu một Biến tri về pháp đoạn của cõi Dục do kiến khổ-tập-mà đoạn. Thành tựu hai, nghĩa là phần vị tập loại trí-Diệt pháp trí nhĩn, bởi vì trong hai tâm này đều thành tựu hai Biến tri về pháp đoạn của ba cõi do kiến Khổ-tập mà đoạn. Thành tựu ba, nghĩa là phần vị Diệt pháp trí-Diệt loại trí nhĩn, bởi vì trong hai tâm này thành tựu ba Biến tri về pháp đoạn của ba cõi do kiến Khổ-tập mà

đoạn, và pháp đoạn của cõi Dục do kiến Diệt mà đoạn. Thành tựu bốn, nghĩa là phần vị Diệt loại trí-Đạo pháp trí nhãn, bởi vì trong hai tâm này thành tựu bốn Biến tri về pháp đoạn của ba cõi do kiến Khổ-tập-diệt mà đoạn. Thành tựu năm, nghĩa là phần vị Đạo pháp trí-Đạo loại trí nhãn, bởi vì trong hai tâm này thành tựu năm Biến tri về pháp đoạn của ba cõi do kiến Khổ-tập-diệt mà đoạn, và pháp đoạn của cõi Dục do Kiến Đạo mà đoạn.

Quả Dự lưu thành tựu sáu, nghĩa là đạo loại trí cho đến lúc chưa đầy khởi đạo thù thắng của quả ấy, thành tựu sáu Biến tri về pháp đoạn của ba cõi do kiến mà đoạn. Nhất lai hương nếu tăng thêm lìa nhiễm cõi Dục mà tiến vào chánh tánh ly sinh thì giống như Dự lưu hương, nghĩa là hoặc không thành tựu, tức là trong năm tâm đầu của kiến đạo; hoặc thành tựu một-hai-ba-bốn-năm, tức là trong mười tâm sau của Kiến đạo, như hai sát-na thứ hai sau đó.

Nếu từ quả Dự lưu đến quả Nhất lai, và quả Nhất lai thì thành tựu sáu nghĩa là từ lúc đầy khởi đạo thù thắng của quả Dự lưu, cho đến đạo vô gián thứ sáu lìa nhiễm cõi Dục, đều gọi là đến quả Nhất lai; từ Đạo loại trí hoặc là đạo giải thoát thứ sáu lìa nhiễm cõi Dục, cho đến lúc chưa đầy khởi đạo thù thắng của quả ấy, gọi là quả Nhất lai đều thành tựu sáu, tức là sáu Biến tri về pháp đoạn của ba cõi do kiến mà đoạn.

Bất hoàn hương nếu đã lìa nhiễm cõi Dục mà tiến vào Chánh tánh ly sinh thì giống như Dự lưu hương, nghĩa là hoặc không thành tựu, tức là trong năm tâm đầu của kiến đạo; hoặc thành tựu một-hai-ba-bốn-năm tức là trong mười tâm sau của kiến đạo, như hai sát-na thứ hai sau đó.

Trong này có người nói: Nếu đã lìa nhiễm cõi Dục dựa vào sáu địa, tiến vào Chánh tánh ly sinh thì đều giống như Dự lưu hương đã nói.

Có người đưa ra cách nói này: Nếu đã lìa nhiễm cõi Dục dựa vào Vĩ chí định mà tiến vào chánh tánh ly sinh, thì giống như Dự lưu hương đã nói. Nếu dựa vào năm địa trên mà tiến vào Chánh tánh ly sinh, thì không giống như Dự lưu hương, nghĩa là từ khổ pháp trí nhãn cho đến tập loại trí nhãn chưa thành tựu Biến tri; từ Tập loại trí cho đến Diệt loại trí nhãn thì thành tựu một, đó là Biến tri về pháp đoạn của cõi Sắc-vô sắc do kiến khổ-tập mà đoạn; trừ Diệt loại trí cho đến Đạo loại trí nhãn thì thành tựu hai, đó là Biến tri về pháp đoạn của cõi Sắc-Vô sắc do kiến khổ-tập-diệt mà đoạn. Bởi vì đạo của năm địa trên không phải là đối trị về pháp đoạn của cõi Dục, cho nên vào lúc ba pháp trí của tập-

Diệt-Đạo có mặt, không đạt được ba Biến tri về pháp đoạn của cõi Dục do kiến mà đoạn.

Nếu từ quả Nhất lai đến quả Bất hoàn thì thành tựu sáu, nghĩa là từ lúc dấy khởi đạo thù thắng của quả Nhất lai, cho đến đạo vô gián thứ chín là nhiệm cõi Dục, đều gọi là đến quả bất hoàn; lúc ấy thành tựu sáu, đó là sáu Biến tri về pháp đoạn của ba cõi do kiến mà đoạn.

Quả bất hoàn thành tựu một, đó là năm kiết thuận phần dưới không còn; từ Đạo loại trí-hoặc đạo giải thoát thứ chín là nhiệm cõi Dục, cho đến lúc chưa dấy khởi đạo thù thắng của quả ấy, gọi là quả Bất hoàn, lúc ấy thành tựu một Biến tri về năm kiết thuận phần dưới không còn, bởi vì toàn bộ Đoạn của ba cõi do kiến mà đoạn, và đoạn của cõi Dục do tu mà đoạn là tự tánh của Đoạn.

A-la-hán hương hoặc là thành tựu một-hoặc là thành tựu hai, nghĩa là chưa lìa nhiệm cõi Sắc thì thành tựu một, đã lìa nhiệm cõi sắc thì thành tựu hai. Đó là từ lúc dấy khởi đạo thù thắng của quả Bất hoàn, cho đến định Kim cang dụ đều gọi là A-la-hán hương. Lúc ấy, nếu chưa lìa hết nhiệm của cõi Sắc thì thành tựu một, đó là Biến tri về năm kiết thuận phần dưới không còn; nếu đã lìa nhiệm của cõi Sắc thì thành tựu hai, đó là một ở lần trước và Biến tri về ái cõi Sắc không còn.

Quả A-la-hán thành tựu một, đó là Biến tri về tất cả các kiết không còn, bởi vì tập hợp toàn bộ hết thấy pháp đoạn của ba cõi làm tự tánh của Đoạn. Độc giác và Đại giác giống như A-la-hán, đều chỉ thành tựu Biến tri thứ chín.

Hỏi: Độc giác ở phần vị Học là thành tựu mấy loại?

Đáp: Bộ Hành dụ thì nói giống như Thanh văn, Lâm Giác dụ thì nói giống như Bồ tát.

Hỏi: Bồ tát ở phần vị Thánh thì thành tựu mấy loại?

Đáp: Còn trong kiến đạo. Có người đưa ra cách nói này: Như Dự lưu hương, trong năm tâm đầu hoàn toàn chưa thành tựu, trong mười tâm sau Như Lai sát-na thứ hai sau đó, thành tựu một-hai-ba-bốn-năm loại.

Lại có người nói: Trong bảy tâm đầu hoàn toàn chưa thành tựu; từ tập loại trí cho đến Diệt loại trí nhĩn thì thành tựu một, đó là Biến tri về pháp đoạn của cõi Sắc-Vô sắc do kiến Khổ-tập mà đoạn; từ Diệt loại trí cho đến Đạo loại trí nhĩn thì thành tựu hai, đó là Biến tri về pháp đoạn của cõi Sắc-Vô sắc do kiến Khổ-tập-diệt mà đoạn. Bởi vì Tĩnh lự thứ tư không phải là đối trị về pháp đoạn của cõi Dục, cho nên vào lúc ba Pháp trí của tập-diệt-đạo có mặt, không đạt được ba Biến tri về pháp

đoạn của cõi Dục do kiến mà đoạn. Từ lúc bắt đầu Đạo loại trí cho đến định Kim cang dụ đều thành tựu một, đó là Biến tri về năm kiết thuận phần dưới không còn.

Hỏi: Bồ tát đến lúc nào đạt được Biến tri về ái cõi Sắc không còn?

Đáp: Tôn giả tăng-già-phiệt-tô nói rằng: “Bắt đầu phần vị Đạo loại trí thì đạt được Biến tri này”.

Lời bình: Vị ấy không nên đưa ra cách nói này, bởi vì không có Quả-Hương đạt được trong một niệm.

Có người đưa ra cách nói này: “Lúc lia nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ bắt đầu đạo vô gián thì đạt được Biến tri này”. Người ấy cũng không nên đưa ra cách nói như vậy, bởi vì lúc bấy giờ chỉ tu đạo đối trị với vô sắc, không phải là đối trị với Sắc.

Lại có người nói: “Lúc định Kim cang dụ hiện ở trước mắt thì đạt được Biến tri này”. Người ấy cũng không nên đưa ra cách nói như vậy, bởi vì lúc bấy giờ đối với toàn bộ hết thấy pháp đoạn của ba cõi do kiến-tu mà đoạn, đạt được cùng một vị ly hệ đặc gọi là đạt được Biến tri về tất cả các kiết không còn, làm sao trong lúc này lại đạt được ái cõi Sắc không còn?

Nên đưa ra cách nói này: Bồ tát ở phần vị Thánh quyết định không đạt được Biến tri về pháp đoạn của cõi Sắc-Vô sắc do kiến đạo mà đoạn, và Biến tri về ái cõi Sắc không còn, bởi vì tập hợp toàn bộ Biến tri cho nên không hàm chứa tu đạo đối trị với Đoạn của cõi ấy.
